

TỪ BÌNH DÂN HỌC VỤ ĐẾN BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ

LÂM QUỐC TUẤN(*)
LÊ THỊ THÚY BÌNH(**)

Ngày nhận bài: 22/12/2025 Ngày thẩm định: 25/12/2025 Ngày duyệt đăng: 24/01/2026

Tóm tắt: Lịch sử phát triển của đất nước ta có hai phong trào đặc biệt, ra đời cách nhau 80 năm nhưng có cùng tên, cùng ý nghĩa: triển khai phổ cập giáo dục, xóa mù tri thức đến toàn dân. Đó là phong trào Bình dân học vụ năm 1945 do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; phong trào Bình dân học vụ số năm 2025 do Tổng Bí thư Tô Lâm lãnh đạo và Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát động. Tìm hiểu những điểm tương đồng của hai phong trào, đặc biệt là những thành tựu đã đạt được của Bình dân học vụ khi đất nước còn ở trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” sẽ giúp chúng ta rút ra những bài học kinh nghiệm quý giá để phát triển giáo dục nói riêng, phát triển đất nước nói chung trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Bình dân học vụ; Bình dân học vụ số; công nghệ số; giáo dục; Hồ Chí Minh

1 Phong trào Bình dân học vụ - kỳ tích của ngành giáo dục Việt Nam trong thế kỷ XX

Dân tộc Việt Nam có truyền thống hiếu học từ nghìn đời, nhưng đầu thế kỷ XX, dưới sự cai trị thâm độc, tàn bạo, đặc biệt là chính sách ngu dân, mù dân của thực dân Pháp và bè lũ tay sai, nạn mù chữ và thất học trở nên trầm trọng, 95% dân số không biết đọc, không biết viết. Thực dân Pháp kìm hãm nhân dân ta trong vòng ngu dốt để đàn áp và bóc lột bằng cách “lập ra nhà tù nhiều hơn trường học”⁽¹⁾. Theo thống kê cứ 3.245 trẻ em mới có một trường học, trong khi cứ 1.000 dân thì có một nhà tù⁽²⁾.

Trước tình thế đó, ngay sau ngày độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một trong số đó là nhiệm vụ diệt “giặc dốt” - kẻ địch nguy hiểm không kém gì giặc ngoại xâm và giặc đói. Người chỉ rõ: “nạn dốt - là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta... tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ”⁽³⁾. Chiến dịch ấy chính thức được phát động từ ngày 08/9/1945 khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra các sắc lệnh: Sắc lệnh số 17 đặt ra một bình dân học vụ trong toàn cõi Việt Nam; Sắc lệnh số 19 lập cho nông dân và thợ thuyền những lớp học bình dân buổi tối; Sắc lệnh số 20 quy định việc học chữ quốc ngữ từ nay là bắt buộc và không mất tiền. Để phục vụ chiến dịch xóa mù chữ, Nha Bình dân học vụ được thành lập ngày 18/9/1945. Khóa huấn luyện cán bộ Bình dân học vụ đầu

(*) PGS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(**) TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

tiên mang tên Hồ Chí Minh mở tại Hà Nội. Ngày 04/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có lời kêu gọi “Chống nạn thất học” gửi tới toàn thể quốc dân đồng bào: “... Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào bình dân học vụ... Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi”⁽⁴⁾.

Theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào Bình dân học vụ được nhóm lên, lan rộng, ăn sâu vào các thôn xóm và trở thành một phong trào nhân dân thực sự với những hình thức tổ chức hết sức linh động, thích nghi với điều kiện sinh hoạt của nhân dân lao động. Người học là những em bé, những cụ già, đặc biệt rất nhiều chị em phụ nữ. Giáo viên bình dân học vụ là thầy giáo dạy ở các trường học, là cán bộ các ngành, là học sinh, bộ đội, là mọi tầng lớp nhân dân, từ những người vừa thoát nạn mù chữ đến những người đọc thông viết thạo. Lớp học là trụ sở của các trường phổ thông, các cơ quan chính quyền, doanh trại quân đội, nhà của tư nhân, đình, chùa, là những lán tre, lều nứa dựng tạm nơi bờ suối, góc bản, giữa chiến khu hay ngay trong các đô thị vừa giành độc lập... Nhiều nơi lá chuối, mo nang được đem dùng thay cho giấy; gạch non, sắn khô thay cho phấn viết; mặt đất, tường nhà, vách đá, lưng trâu... thay cho bảng đen. Bàn học chỉ là một khúc gỗ, mái che sơ sài bằng tranh lá, ánh sáng le lói từ ngọn đèn dầu, nhưng sức mạnh tinh thần thì rực sáng. Những khẩu hiệu giản dị “Ai biết chữ dạy cho người chưa biết” hay “Diệt giặc đói cũng như đánh giặc ngoại xâm” trở thành phương châm hành động, mệnh lệnh từ trái tim, khích lệ hàng triệu người dân tham gia. Những lớp học giản dị ấy đã thực

sự là khởi nguồn cho một cuộc cách mạng tri thức rộng lớn, trở thành biểu tượng đặc biệt trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Chỉ một năm sau ngày phát động, phong trào đã tổ chức được 75.000 lớp học với trên 95.000 giáo viên; trên 2.500.000 người biết đọc, biết viết⁽⁵⁾. Từ sau ngày toàn quốc kháng chiến, Bình dân học vụ nhận thêm nhiệm vụ mới là trừ nạn mù chữ để đẩy mạnh kháng chiến với khẩu hiệu: “Mỗi lớp học bình dân là một tổ tuyên truyền kháng chiến”. Trong thư gửi cho cán bộ và giáo viên Bình dân học vụ khu III, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Các lớp bình dân học vụ chẳng những dạy cho đồng bào học chữ, làm tính mà lại dạy thêm về công cuộc kháng chiến cứu nước, tăng gia sản xuất, giúp mùa đông binh sĩ, giúp đồng bào tản cư”⁽⁶⁾.

Phong trào Bình dân học vụ được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Chính phủ thì ngày càng phát triển. Từ 2,5 triệu người thoát nạn mù chữ năm 1946, tới 6 triệu người năm 1948 và 10 triệu người năm 1952⁽⁷⁾. Đi đôi với việc diệt giặc đói, việc bỏ túc văn hóa để củng cố sự đọc thông, viết thạo của những người đã thoát nạn mù chữ được tổ chức và đẩy mạnh, trình độ văn hóa của cán bộ và nhân dân lao động cũng được nâng lên. Năm 1959, tất cả các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng Trung du miền Bắc đều hoàn thành nhiệm vụ xóa mù chữ cho nhân dân ở độ tuổi 12 - 50. Kết thúc kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), các tỉnh miền núi phía Bắc đã xóa xong nạn mù chữ cho nhân dân các dân tộc thiểu số. Và đến tháng 02/1978, toàn bộ 21 tỉnh, thành ở miền Nam đã cơ bản thanh toán nạn mù chữ. Việc sớm xóa nạn mù chữ là yếu tố vô cùng quan trọng để đưa đất nước phát triển và đổi mới.

Thành công của phong trào chứng minh rằng, khi cả dân tộc đồng lòng, kể cả trong điều kiện nghèo khó và chiến tranh thì chúng ta vẫn có thể làm nên kỳ tích. Đó chính là “bản anh hùng ca tri thức” của dân

tộc Việt Nam trong thế kỷ XX. Ý nghĩa lớn lao của phong trào thể hiện ở việc đã gắn tri thức với cách mạng: việc học chữ không dừng lại ở đọc - viết, mà còn để làm chủ vận mệnh đất nước, tham gia kháng chiến kiến quốc, xây dựng xã hội mới. Chính sự kết hợp giữa tri thức và lý tưởng cách mạng đã tạo ra nguồn động lực mạnh mẽ, biến việc học tập thành nhiệm vụ thiêng liêng, song hành cùng sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc. Phong trào còn có sức lan tỏa vượt ra ngoài biên giới quốc gia, được nhiều học giả quốc tế công nhận là một trong những mô hình xóa mù chữ thành công nhất thế kỷ XX, minh chứng cho khả năng tự lực và sáng tạo của một dân tộc mới giành độc lập.

2. Phong trào Bình dân học vụ số - nền tảng của sự phát triển trong kỷ nguyên số

Bước sang thế kỷ XXI, đặc biệt là sau gần bốn thập kỷ đổi mới, tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi trên 16 tuổi của Việt Nam đạt trên 97%, trình độ dân trí đã phát triển hơn hẳn so với giai đoạn trước. Tuy nhiên, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số toàn cầu, một hình thức “mù chữ mới” đã xuất hiện: đó là sự thiếu hụt kỹ năng số, không biết sử dụng, hạn chế ngoại ngữ và kỹ năng hội nhập. Người dân tuy có thể đọc, viết chữ quốc ngữ, nhưng nếu không làm chủ được máy tính, điện thoại thông minh hay internet, họ vẫn bị loại khỏi nhiều cơ hội phát triển. Việc phổ cập kỹ năng số không chỉ giúp người dân khai thác tốt lợi ích của công nghệ, mà còn góp phần nâng cao hiệu suất lao động, thúc đẩy sáng tạo và cải thiện chất lượng cuộc sống. Đây cũng là tiền đề quan trọng để xây dựng nguồn nhân lực số chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế. Vì vậy, “xóa mù” về chuyển đổi số trở thành nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và cấp bách để Việt Nam không bị tụt hậu và có thể vươn lên mạnh mẽ trên trường quốc tế.

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW “về đột phá phát

triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, trong đó nhấn mạnh: “Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng”⁽⁸⁾. Vì vậy, phong trào Bình dân học vụ số là nhiệm vụ quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Việc phổ cập tri thức số cho toàn dân chính là nền móng để xây dựng một xã hội tri thức, hình thành thể hệ công dân số chủ động, sáng tạo, thích ứng linh hoạt với thời đại - những chủ nhân thực sự của xã hội số, quốc gia số, nền kinh tế số.

Dưới sự chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm - Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng được nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW và lấy cảm hứng từ phong trào Bình dân học vụ do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng năm 1945, phong trào Bình dân học vụ số do Thủ tướng Phạm Minh Chính phát động từ ngày 26/3/2025 mang sứ mệnh mới: phổ cập kỹ năng số, giúp mọi người dân có thể tiếp cận, sử dụng và làm chủ công nghệ một cách hiệu quả. Với phương châm “kiến thức là nền tảng, công nghệ là công cụ để tiến xa”, phong trào Bình dân học vụ số không chỉ dựa vào chính sách hỗ trợ từ Chính phủ, mà còn chú trọng nâng cao nhận thức, khuyến khích từng cá nhân tự học, chủ động tham gia vào không gian số, từ đó góp phần thúc đẩy sự phát triển chung của đất nước.

Theo đó, thời gian qua, phong trào Bình dân học vụ số được triển khai với ba nền tảng. Đó là nền tảng học trực tuyến mở đại trà One Touch và nền tảng học trực tuyến mở đại trà MobiEdu đào tạo cho hơn 1,2 triệu lượt

cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đồng thời phổ cập kỹ năng số miễn phí cho hơn 40 triệu lượt người⁽⁹⁾. Còn nền tảng Bình dân học vụ số đã đào tạo hơn 200.000 lượt cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang. Đây chính là nền tảng do Chính phủ chỉ đạo, chủ trương xây dựng để bất kỳ người dân nào cũng có thể tự học và nâng cao năng lực số. Trong những tháng đầu năm 2025, đã có hơn 1,3 triệu lượt thanh niên tham gia hỗ trợ người dân thực hiện các kỹ năng số. Các đội hình “cầm tay chỉ việc” đến từng ngõ, từng nhà để hướng dẫn người cao tuổi và lao động tự do sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số. Nhiều phong trào, mô hình hay ra đời ở các địa phương như: phong trào “Mỗi công dân - Một danh tính số” thúc đẩy người dân kích hoạt tài khoản định danh VNeID và tích hợp thông tin cá nhân trên ứng dụng này; mô hình “Đại sứ số” là những cán bộ trẻ am hiểu công nghệ thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu đóng vai trò như những “hướng dẫn viên số”, sẵn sàng hỗ trợ công dân thực hiện các thủ tục hành chính: từ đăng ký tài khoản dịch vụ công quốc gia, nộp hồ sơ trực tuyến, đến cài đặt các ứng dụng số trên điện thoại, tích hợp số sức khỏe điện tử vào phần mềm VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt; mô hình “Chợ số - Nông thôn số” giúp phụ nữ, tiểu thương và nông dân các địa phương có khả năng sử dụng thiết bị số, ứng dụng thanh toán điện tử, dịch vụ số, thương mại điện tử; mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp Phụ nữ các cấp thực hiện với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, hỗ trợ cài đặt ứng dụng, hướng dẫn sử dụng thiết bị, xử lý các vướng mắc về công nghệ, thiết lập nhóm mạng xã hội (zalo, facebook,...) để cập nhật thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, tương tác thường xuyên với người dân, tổ chức các buổi tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số cho người dân...; “Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số”, “Phụ nữ giúp nhau

chuyển đổi số”, “Gia đình số”, “Góc học tập số”, “Lớp học công nghệ cho người cao tuổi”, “Ngày hội số”, “Tháng tiêu dùng số”, “Ngày không tiền mặt”,... Sự đa dạng, phong phú về mô hình đã giúp phong trào Bình dân học vụ số ở các địa phương phủ rộng mọi đối tượng, từ thành thị đến nông thôn, từ công sở, trường học đến từng hộ gia đình, tạo nên bức tranh chuyển đổi số sinh động trong đời sống.

3. Đánh giá những điểm tương đồng và bài học kinh nghiệm

Phát động cách nhau tám thập kỷ, hai phong trào đều mang tên Bình dân học vụ với ý nghĩa phổ cập giáo dục tới toàn dân, nên có những điểm tương đồng. Cụ thể:

Thứ nhất, hai phong trào đều ra đời trong những giai đoạn lịch sử có tính bước ngoặt với nhiều yêu cầu, nhiệm vụ rất mới, rất nặng nề. Ở thế kỷ trước, Cách mạng Tháng Tám thành công đã mở ra kỷ nguyên phát triển mới của đất nước - kỷ nguyên độc lập, tự do, người dân được làm chủ đất nước. Bên cạnh bộn bề công việc mà chính quyền cách mạng non trẻ phải đảm nhiệm, như đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giải quyết vấn đề nạn đói, khó khăn về tài chính, ổn định đời sống nhân dân,... thì việc Chính phủ sớm phát động phong trào diệt giặc dốt, coi đó là một trong những nhiệm vụ cấp bách phải làm ngay thể hiện nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc nâng cao dân trí. Hiện nay, trước những mục tiêu phát triển rất cao mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng nêu ra là đến năm 2045 (kỷ niệm 100 năm thành lập nước), Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao và đứng trước một vận hội phát triển mới mà Tổng Bí thư Tô Lâm gọi là “kỷ nguyên vươn mình”, thực tiễn đòi hỏi đất nước có những con người biết “vuôn mình” và cả một thế hệ “vuôn mình”. Sự ra đời của hai phong trào trong những thời điểm lịch sử đặc biệt chứng tỏ: giáo dục và nâng cao dân trí luôn được Đảng và Nhà nước xác định là động lực quan trọng, tạo ra cú hích cho sự phát triển.

Thứ hai, cả hai phong trào đều có điểm chung về nội dung, bản chất là xóa mù tri thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng chủ đạo coi “giáo dục là quốc sách hàng đầu”. Ở thế kỷ trước là xóa mù chữ, làm cho người dân biết đọc, biết viết, sau đó hướng tới giáo dục kiến thức phổ thông để nâng cao trình độ dân trí; hiện nay là phổ cập kiến thức, kỹ năng số (sử dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo) cho mọi người dân, xóa mù công nghệ số, giúp người dân thành công dân số.

Liên quan đến vấn đề xóa mù, cần nhấn mạnh thêm rằng, do nhận thức tầm quan trọng đặc biệt của tri thức, của trình độ dân trí nên Hồ Chí Minh đã sớm nhận diện thứ đối lập với nó và gọi tên: “giặc dốt”. Theo thống kê trong bộ *Hồ Chí Minh Toàn tập* (15 tập), chỉ có hai lần Hồ Chí Minh dùng từ “nạn dốt”, còn tới 46 lần dùng từ “giặc dốt”. Quan điểm này của Hồ Chí Minh thể hiện tư duy của bậc vĩ nhân có tầm nhìn đi trước thời đại. Trong lịch sử nhân loại cả phương Đông và phương Tây có rất nhiều người đánh giá cao vai trò của giáo dục, nhưng Hồ Chí Minh là người đầu tiên và duy nhất gọi đích danh dốt nát là một loại giặc - thể hiện thái độ tuyên chiến quyết liệt với nó. Bởi vì, đấu tranh với giặc là cuộc đấu tranh sinh tử, một mất một còn. Xã hội muốn phát triển thì không thể dung túng cho giặc dốt. Điều này góp phần lý giải vì sao Hồ Chí Minh được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) vinh danh là nhà văn hóa mang tầm vóc thế giới.

Thứ ba, gắn với tên gọi “bình dân” nên đối tượng “xóa mù” là toàn dân, đặc biệt chú trọng tới những đối tượng yếu thế, trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh “ai cũng được học hành”⁽¹⁰⁾ và “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”⁽¹¹⁾. Ở thế kỷ trước là phụ nữ, người già, người nông dân, công nhân, đồng bào dân tộc thiểu số..., hiện nay là người cao tuổi, người công nhân, người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, đặc biệt là những người ít

có điều kiện tiếp xúc với công nghệ. Đối tượng hướng tới của phong trào thể hiện quan điểm hết sức nhân văn của Đảng và Nhà nước trong mọi chủ trương, chính sách phát triển - “không ai bị bỏ lại phía sau” và hướng tới thực hiện Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) theo quan điểm của UNESCO: bảo đảm nền giáo dục công bằng, toàn diện, chất lượng và cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.

Thực tiễn triển khai và hiệu quả thực tế của hai phong trào cho thấy *những bài học kinh nghiệm quý báu cho công tác lãnh đạo, quản lý*:

Một là, sự kế thừa này khẳng định rằng, dù ở thời đại nào, việc nâng cao dân trí vẫn là chìa khóa cốt lõi để đưa đất nước phát triển “vươn mình” và sánh vai với các cường quốc. Mặc dù hai phong trào thuộc hai thế kỷ khác nhau, nhưng bài học về coi trọng giáo dục, lấy đó là quốc sách hàng đầu vẫn giữ nguyên tính thời sự. Điều này hoàn toàn phù hợp với tuyên bố của UNESCO: Không có một sự tiến bộ và thành đạt nào có thể tách khỏi sự tiến bộ và thành đạt trong lĩnh vực giáo dục của quốc gia đó. Và những quốc gia nào coi nhẹ giáo dục hoặc không đủ tri thức và khả năng cần thiết để làm giáo dục một cách có hiệu quả thì số phận của quốc gia đó xem như đã an bài và điều đó còn tồi tệ hơn cả sự phá sản.

Hai là, trách nhiệm “xóa mù” cho nhân dân, dù là xóa mù chữ truyền thống hay xóa mù công nghệ, phải được nhận thức sâu sắc rằng không chỉ là trách nhiệm của ngành giáo dục, mà cần sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, các tổ chức đoàn thể, lực lượng trí thức, đoàn viên thanh niên và từng cộng đồng; đi đôi với đó là khai thác tối đa sự sáng tạo, linh hoạt của tất cả các chủ thể. Vai trò thầy - trò cần được phát huy theo tinh thần sáng tạo. Nếu ở thế kỷ trước, giáo viên Bình dân học vụ được hiểu là “người biết chữ dạy người không biết, người biết nhiều dạy người biết ít”⁽¹²⁾, thì ngày nay, sinh viên, đoàn viên, cán bộ trẻ hoàn toàn có thể trở thành những giáo viên Bình dân học vụ mới để hỗ trợ bà

con, nhân dân học công nghệ số. Bài học về sự đa dạng trong cách thức, địa điểm, thời gian, dụng cụ,... học tập thời Bình dân học vụ đòi hỏi các biện pháp, cách thức tiến hành phong trào Bình dân học vụ số cũng phải hết sức linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm, từng đối tượng, từng địa phương để đạt được hiệu quả cao nhất.

Ba là, khi nào chủ trương, chính sách mà hợp lòng dân, nhận được sự đồng tình ủng hộ của đại đa số nhân dân thì đó là chủ trương, chính sách đúng đắn. Gắn với những thời điểm lịch sử cụ thể, chính sách đó có thể tạo ra kỳ tích. Kỳ tích của chiến dịch diệt giặc dốt những năm 1945 - 1946 đã được lịch sử chứng minh. Hy vọng rằng, với quan điểm chỉ đạo đúng đắn của Đảng và sự chung sức đồng lòng của toàn bộ hệ thống chính trị, sự thống nhất ý Đảng với lòng dân, Bình dân học vụ số sẽ là động lực quan trọng, có tính chất đòn bẩy, góp phần nhanh chóng hiện thực hóa mục tiêu đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình.

Bốn là, gắn học với hành được coi là nguyên tắc then chốt. Việc dạy chữ, dạy công nghệ phải gắn liền với nhu cầu sản xuất, sinh kế và đời sống, để người học áp dụng được ngay, từ đó tạo động lực duy trì việc tự học và học tập suốt đời. Ở thế kỷ trước, người công nhân, nông dân hăng say học tập để làm chủ nhà máy, xí nghiệp, đồng ruộng, trẻ em thì học để chuẩn bị trở thành công dân mới của nước Việt Nam độc lập. Cán bộ, chiến sĩ cần tranh thủ thời gian học thêm văn hóa để phục vụ cách mạng. Như vậy, tri thức dần lan tỏa, trở thành sức mạnh nâng cao dân trí, củng cố lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến kiến quốc. Ngày nay, nhân dân học tập công nghệ số để không bị lạc hậu, có đầy đủ kiến thức và kỹ năng số, trở thành công dân số của một đất nước đang tiến những bước vững chãi vào kỷ nguyên số.

Năm là, các phong trào chỉ thành công khi tự học trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân, chứ không chỉ là chủ trương của

Đảng, chính sách của Nhà nước áp đặt từ trên xuống. Khi người dân nhận thức được sâu sắc tầm quan trọng, sự cần thiết của tri thức với lứa tuổi, công việc, ngành nghề và đời sống của mình, họ sẽ tự chủ động tìm ra những hình thức, biện pháp, nội dung, địa điểm, thời gian,... học tập cho phù hợp, trước hết là để nâng cao chất lượng công việc, chất lượng cuộc sống của chính bản thân, qua đó đóng góp vào sự phát triển chung của toàn xã hội. Đến lúc việc học trở thành nhu cầu, họ sẽ tự giác học tập mà không cần tới bất kỳ đợt thi đua, cuộc vận động hay cuộc thanh kiểm tra nào. Do đó, các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương cần khai thông tư tưởng, chỉ ra cho người dân thấy được lợi ích thiết thân của việc học tập tri thức, kiên quyết đấu tranh với căn bệnh lười học, lười đổi mới, tránh nguy cơ lạc hậu, thậm chí tụt hậu.

Từ Bình dân học vụ năm 1945 đến Bình dân học vụ số năm 2025 là sự tiếp nối hành trình khai mở dân trí bằng ánh sáng của thời đại - ánh sáng của khoa học, công nghệ, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo,... Đó là hành trình của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, trong đó mỗi người dân vừa là chủ thể, vừa là người học vừa là người dạy, là người chia sẻ và cũng là người kiến tạo. Đó là hành trình tiếp nối đầy nhân văn và ý nghĩa, chứng tỏ tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn đang đồng hành và soi đường cho dân tộc trong kỷ nguyên vươn mình □

(1) (3), (4), (10) và (11) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.2, 7, 40-41, 7 và 187

(2), (5) và (7) Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phòng Bộ Giáo dục, hồ sơ 146, 146 và 2663

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.347

(8) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;

(9) Minh Tâm, *Từ bình dân học vụ đến bình dân học vụ số*, <https://nhandan.vn>, ngày 21/8/2025

(12) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.368